

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/DS-ST
Ngày: 22-4-2024
V/v “Tranh chấp về hợp
đồng dân sự mua bán tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Ông Lê Văn Hoàng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2024/TLST – DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về vụ việc: “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 260/2024/QĐST – DS ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Số 190, thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương T, sinh năm: 1993. Theo văn bản uỷ quyền ngày 13/3/2024.

Địa chỉ: Số 190, thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn S.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số 123, thôn Tân Đà, xã Tân Hội, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà T có mặt. Ông S, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nguyên đơn bà Phạm Thị C do bà Trần Thị Phương T đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Trước ngày 19/01/2020, bà C bán vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng) cho bà H, bà H đã trả được một ít. Đến ngày 19/01/2020 chốt lại số tiền còn lại bà H nợ bà C là 26.000.000 đồng. Bà H hẹn đến tháng 4/2020 trả, giấy nhận nợ do bà H viết và ký nhận. Đến hạn bà C đòi nhiều lần nhưng ông S, bà H không trả. Nay bà C yêu cầu vợ chồng ông S, bà H trả cho bà 26.000.000 đồng gốc, không yêu cầu lãi suất.

* Theo bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Trước đây bà có mua vật liệu xây dựng (đá, xi măng) của bà C. Bà có trả được cho bà C được một số tiền. Bà còn nợ lại bà C 26.000.000 đồng. Bà hẹn bà C đến tháng 4/2020 trả nhưng do khó khăn nên bà chưa trả được cho bà C.

* Theo bị đơn ông Nguyễn S: Không có ý kiến gửi cho Tòa án.

* Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, bà C do bà T đại diện theo uỷ quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị C. Buộc vợ chồng ông Nguyễn S, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị C số tiền 26.000.000 đồng nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản” giữa nguyên đơn bà Phạm Thị C và bị đơn ông Nguyễn S, bà Nguyễn Thị H. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn S, bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn S, bà Nguyễn Thị H.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của bà H yêu cầu vợ chồng S, bà H có nghĩa vụ trả cho bà C 26.000.000 đồng nợ gốc, thì thấy rằng:

Trước ngày 19/01/2020, bà C bán vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng) cho bà H, bà H đã trả được một ít. Đến ngày 19/01/2020 chốt lại số tiền còn lại bà H nợ bà C là 26.000.000 đồng. Bà H hẹn đến tháng 4/2020 trả, giấy nhận nợ do bà H viết và ký nhận. Bà H cũng thừa nhận còn nợ lại bà C 26.000.000 đồng nhưng do khó khăn nên chưa trả được cho bà C.

Bà H thừa nhận mua vật liệu xây dựng về sửa chữa, làm nh để vợ chồng ông S, bà H sử dụng. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông S nhưng ông S cũng không có ý kiến gì. Do đó, bà C yêu cầu vợ chồng ông S, bà H có nghĩa vụ trả cho bà C 26.000.000 đồng tiền mua vật liệu là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, cần buộc ông S, bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà C 26.000.000 đồng nợ gốc.

[3] Về án phí: Bà C là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tạm ứng án phí nên khi thụ lý đã miễn tạm ứng án phí cho bà C theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà C nên buộc ông S, bà H có nghĩa vụ liên đới phải chịu 1.300.000 đồng (26.000.000 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm là đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị C về vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn S, bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Nguyễn S, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị C 26.000.000 đồng nợ gốc.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn S, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới phải chịu 1.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Phạm Thị C do bà Trần Thị Phương T có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng ông Nguyễn S, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;
- CC THA DS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vũ